Trong năm 2016, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của cả nước đạt trên 350,7 tỷ USD, tăng 7,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, xuất khẩu đạt trên 176,6 tỷ USD, tăng 9,0% so với cùng kỳ năm trước; nhập khẩu đạt 174 tỷ USD, tăng 5,2%. Tính chung cả năm 2016, Việt Nam xuất siêu khoảng 2,52 tỷ USD.

Năm 2016, thị trường xuất khẩu của Việt Nam vẫn tập trung chủ yếu tại khu vực Châu Á với kim ngạch đạt trên 85,28 tỷ USD, chiếm 48,3% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước. Trong đó, xuất khẩu sang Trung Quốc đạt trên 21,97 tỷ USD, tăng 28,4% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 12,4% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước; xuất khẩu sang Nhật Bản đạt gần 14,68 tỷ USD, tăng 3,9%, chiếm 8,3%; xuất khẩu sang Hàn Quốc đạt gần 11,42 tỷ USD, tăng 28%, chiếm 6,5%; v.v.

Kim ngạch xuất khẩu sang thị trường Châu Mỹ đạt trên 47,38 tỷ USD, chiếm 26,8% tổng kim ngạch xuất khẩu của cả nước. Trong đó, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch đạt trên 38,46 tỷ USD; tăng 14,9%, chiếm 21,78%; xuất khẩu sang Châu Âu đạt gần 37,84 tỷ USD, chiếm 21,4%. Trong đó, xuất khẩu vào 28 nước thuộc Liên minh châu Âu (EU) đạt gần 33,97 tỷ USD, chiếm 19,2%, là thị trường xuất khẩu lớn thứ 2 của Việt Nam sau Hoa Kỳ.

Về nhập khẩu, thị trường nhập khẩu của Việt Nam năm 2016 vẫn tập trung chủ yếu tại Châu Á với kim ngạch đạt trên 140,76 tỷ USD, tăng 4,5% so với cùng kỳ năm trước, chiếm 80,8% tổng kim ngạch nhập khẩu của cả nước. Trong đó, nhập khẩu từ Trung Quốc vẫn chiếm vị trí áp đảo với kim ngạch đạt gần 49,93 tỷ USD, tăng 0,9%, và chiếm 28,7%. Tiếp theo là nhập khẩu từ Hàn Quốc với kim ngạch 32,03 tỷ USD, tăng 15,9%, chiếm 18,4%; nhập khẩu từ Nhật Bản đạt trên 15,03 tỷ USD, tăng 4,7%, chiếm 8,6%. Trong khi đó, nhập khẩu từ thị trường Châu Mỹ đạt gần 14,5 tỷ USD, tăng 4,3% so với cùng kỳ năm trước; nhập khẩu từ Châu Âu đạt gần 13,43 tỷ USD, tăng 9,5%. Trong đó, nhập khẩu từ các nước EU đạt trên 11,07 tỷ USD, tăng 6,18%, chiếm 6,4% tổng kim ngạch nhập khẩu của cả nước.

Theo ước tính của Tổng cục Hải quan, 10 mặt hàng xuất khẩu chủ lực mang về cho Việt Nam 125,78 tỷ USD trong năm 2016. Trong đó, điện thoại và linh kiện tiếp tục dẫn đầu với trị giá ước đạt 34,51 tỷ USD; dệt may đạt 23,56 tỷ USD; máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện đạt 18,48 tỷ USD; giày, dép 12,92 tỷ USD; máy móc, thiết bị, dụng cụ và phụ tùng đạt 10,48 tỷ USD; thủy sản ước đạt 7,02 tỷ USD; gỗ và sản phẩm gỗ đạt 6,92 tỷ USD; phương tiện vận tải và phụ tùng đạt 6 tỷ USD; cà phê đạt 3,36 tỷ USD; dầu thô đạt 2,35 tỷ USD. Trong năm 2016, kim ngạch nhập khẩu 10 nhóm hàng chủ yếu đạt 110,78 tỷ USD, chiếm 63,6% tổng kim ngạch nhập khẩu của cả nước. Trong đó, đứng đầu là nhóm hàng máy móc, thiết bị, dụng cụ, phụ tùng khác (trên 28,37 tỷ USD) tiếp theo là là máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện (hơn 27,87 tỷ USD); điện thoại các loại và linh kiện (hơn 10,56 tỷ USD), vải các loại (hơn 10,48 tỷ USD), v.v.

Điểm sáng đáng ghi nhận là mức độ nhập siêu từ Trung Quốc đã giảm dần, mặc dù Trung Quốc vẫn là đối tác thương mại lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch thương mại năm 2016 giữa hai nước lên tới 72 tỷ USD. Năm 2016, Việt Nam nhập siêu từ Trung Quốc giảm xuống con số 28 tỷ USD, chấm dứt chuỗi thời gian tăng liên tục từ 189 triệu USD trong năm 2001 lên mức kỷ lục 32,4 tỷ USD vào năm 2015. Nhập siêu giảm bắt nguồn từ nhiều nguyên nhân, chủ yếu là do kinh tế Trung Quốc tăng chậm lại và hoạt động xuất nhập khẩu của Trung Quốc suy giảm mạnh. Ngoài ra, kết quả này có thể bắt nguồn từ những nỗ lực của các doanh nghiệp Việt Nam trong việc giảm dần sự lệ thuộc quá mức vào một thị trường duy nhất, nhanh chóng mở rộng thị trường, nhất là thị trường nhập khẩu, từng bước cải thiện hoạt động xuất nhập khẩu nói riêng, và hoạt động sản xuất - kinh doanh nói chung.

Bên cạnh kết quả đáng ghi nhận nêu trên, hoạt động xuất nhập khẩu của Việt Nam cũng ẩn chứa một số hạn chế nhất định. Cũng như những năm trước, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài vẫn đóng góp nhiều nhất với tổng kim ngạch xuất nhập khẩu năm 2016 đạt 226,2 tỷ USD, xuất siêu khoảng 21,6 tỷ USD (xuất khẩu đạt trên 123,9 tỷ USD, nhập khẩu đạt gần 102,3 tỷ USD). Trong khi đó, kim ngạch xuất nhập khẩu của khu vực doanh nghiệp trong nước đạt 124,5 tỷ USD, nhập siêu 29 tỷ USD (xuất khẩu đạt gần 42,7 tỷ USD, nhập khẩu đạt khoảng 71,7 tỷ USD). Với thế mạnh về nguồn vốn, công nghệ và kinh nghiệm kinh doanh, các nhà đầu tư nước ngoài có thừa khả năng để cạnh tranh và đẩy lùi các doanh nghiệp trong nước, kể cả trong lĩnh vực công nghiệp phụ trợ. Một khi năng lực cạnh tranh thấp, nền kinh tế dễ bị tổn thương trước những cú sốc từ bên ngoài, đặc biệt là vòng xoáy lạm phát, nền kinh tế khó có thể vượt qua ngưỡng phát triển trung bình để tiếp tục phát triển thành nước có thu nhập cao. Gần đây, các phương tiện thông tin chính thống phản ánh thực trạng đáng lo ngại là một số doanh nghiệp FDI lợi dụng kẽ hở luật pháp để sa thải lao động có độ tuổi khoảng 35 tuổi trở lên. Nếu không kịp thời ngăn chặn, đội quân thất nghiệp sẽ hình thành nhahh chóng, tập trung vào thế hệ trẻ, và điều này sẽ gây nhiều hậu quả khó lường về kinh tế - xã hội.

Năm 2016, mặc dù cán cân thương mại với Trung Quốc có dấu hiệu cải thiện, nhưng nhập siêu vẫn ở mức cao, trong khi tăng trưởng kinh tế của Trung Quốc đang chậm dần và đồng nhân dân tệ có nguy cơ tiếp tục giảm sâu. Với đồng nhân dân tệ yếu, hoạt động xuất khẩu của Trung Quốc sẽ được hưởng lợi và có thể sẽ tăng mạnh, kể cả xuất khẩu vào thị trường Việt Nam. Trong khi đó, dòng vốn đầu tư trực tiếp (FDI) của Trung Quốc vào Việt Nam gia tăng nhanh chóng sẽ phần nào hỗ trợ cán cân thương mại của Trung Quốc. Tính đến cuối năm 2016, vốn FDI từ Trung Quốc đại lục vào Việt Nam đạt 10,5 tỷ USD, đứng thứ 8 trong top 10 nước có vốn FDI lớn nhất vào Việt Nam, xếp sau Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore, Vương quốc Anh, Malaysia, vùng lãnh thổ Đài Loan, Hồng Kông. Trong tháng 01/2017, các nhà đầu tư từ Trung Quốc đã góp gần 340 triệu USD, chiếm 22% tổng vốn FDI vào Việt Nam, đứng thứ 4 trong số các nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. Trong vòng 5 năm trở lại đây, tốc độ tăng vốn FDI của Trung Quốc vào Việt Nam đã cải thiện nhanh chóng, từ vị trí thứ 13 trong số gần 100 đối tác đầu tư vào Việt Nam năm 2012 với số vốn chỉ hơn 2 tỷ USD, lên vị trí thứ 10 vào cuối năm 2015.

Theo nhận định của nhiều chuyên gia kinh tế, xu hướng dịch chuyển đầu tư ra nước ngoài của các doanh nghiệp Trung Quốc trong thời gian tới sẽ tiếp tục gia tăng và ngày càng đa dạng, đi kèm với đó là phức tạp hơn. Đây là cơ hội, nhưng cũng là thách thức rất lớn của các nước nhận vốn. Cùng với dòng vốn đầu tư ra nước ngoài, việc chuyển giao, xuất khẩu máy móc, công nghệ trong nước ra khỏi Trung Quốc luôn đi song hành. Nhiều chuyên gia kinh tế cho rằng, bản chất đầu tư FDI của Trung Quốc vào Việt Nam trong thời gian qua chủ yếu tập trung ở các ngành tiêu tốn nhiều năng lượng và có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao, ngành năng lượng cổ điển như dệt may, nhiệt điện, sắt thép, hóa chất, xi măng. Vốn FDI từ Trung Quốc tăng nhanh đang thách thức khẩu hiệu “không thu hút đầu tư bằng mọi giá” do chính phủ Việt Nam đưa ra hồi giữa năm 2016.

Bên cạnh những trở ngại trên đây, một số chính sách của tân Tổng thống Mỹ Donald Trump cũng có thể sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động thương mại của Việt Nam trong bối cảnh xuất khẩu của Việt Nam vào thị trường Mỹ ngày càng tăng cao. Sau khi làm lễ nhậm chức vào ngày 20/01/2017 vừa qua, tân Tổng thống Donald Trump đã thực hiện hàng loạt cam kết vốn đã đưa ra trong quá trình vận động tranh cử, gây nhiều tranh cãi và bất ngờ cho toàn thế giới. Trong quan hệ kinh tế với nước ngoài, tân Tổng thống Donald Trump dự kiến sẽ đưa ra hàng rào bảo hộ nền kinh tế Mỹ như đánh thuế cao vào hàng hóa nhập khẩu từ những nước có thặng dư thương mại lớn với Mỹ, những nước có đồng nội tệ bị định giá thấp, những nước đang công khai kiểm soát tiền tệ chặt chẽ với quy mô lớn hoặc can thiệp ngoại hối lâu dài. Hiện nay, dư luận đang đồn đoán về khả năng Tổng thống Donald Trump sẽ sớm đệ trình Quốc hội Mỹ thông qua chính sách chính sách thuế điều chỉnh biên giới (Border Adjustment Tax - BAT). Trong đó, những hàng hóa, dịch vụ của nước khác vào Mỹ sẽ bị đánh thuế biên giới 20%. Đặc biệt, nếu một công ty Mỹ nào đó phụ thuộc vào nguồn cung ứng từ nhập khẩu, hàng hóa của công ty đó sẽ không được khấu trừ giá vốn khi tính thuế. Một khi BAT được triển khai áp dụng, báo cáo của Deutsche Bank nhận định, Mêhicô sẽ là nạn nhân lớn nhất, tiếp đó là Việt Nam với mức thiệt hại có thể lên tới 5% GDP.

Hiện tại, Mỹ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, với giá trị kim ngạch xuất khẩu năm 2016 đạt 38,5 tỉ USD. Trong đó, dệt may, da giày, túi xách, sản phẩm điện tử, gỗ và thủy sản là những mặt hàng xuất khẩu vào Mỹ nhiều nhất. Nếu được áp dụng, BAT sẽ tác động đến những ngành này, mặc dù mức độ tác động đến từng ngành nghề có khác nhau, tùy theo độ co giãn nhu cầu đối với hàng hóa Việt Nam, tùy thuộc vào khả năng cạnh tranh, thay thế của hàng hóa Mỹ và tỷ giá. Tuy nhiên, chính sách BAT có thể sẽ gây tác động trái chiều đến nền kinh tế Mỹ, và vì thế sẽ được cân nhắc kỹ lưỡng trước khi ban hành. Mặt khác, với nhiều công ty của gia đình Tổng thống Donald Trump đang hoạt động tại Trung Quốc và một số nước khác với nguồn vốn rất lớn, tập trung vào lĩnh vực bất động sản, chính sách bảo hộ thương mại có thể sẽ không gây tác động đáng kể đến hoạt động thương mại và đầu tư quốc tế. Sự kiện Văn phòng Đăng ký Thương hiệu Trung Quốc đã chính thức tuyên bố Tổng thống Trump độc quyền sử dụng thương hiệu trong lĩnh vực xây dựng ở Trung Quốc kể từ ngày 14/02/2017 vừa qua ít nhiều cũng là trở ngại cho Chính phủ của Tổng thống Donald Trump trong việc nghiên cứu, đề xuất các biện pháp bảo hộ nền kinh tế Mỹ.

Ngoài ra phải kể đến nguy cơ hình thành chủ nghĩa dân tộc cực đoan, được hình thành sau sự kiện Brexit vào tháng 6/2016. Sự hình thành của xu hướng này sẽ kìm hãm tăng trưởng kinh tế, qua đó sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến nhu cầu tiêu dùng và nhập khẩu hàng hóa từ bên ngoài.

Hiện nay, các chính sách kinh tế do tân Tổng thống Donald Trump về cam kết “đưa nước Mỹ vĩ đại trở lại” với tâm điểm là các biện pháp bảo hộ thương mại đang báo hiệu sự trỗi dậy mạnh mẽ của chủ nghĩa dân tộc và sự tiếc nuối về “thời kỳ hoàng kim” trong những thập kỷ cuối thế kỷ 20. Trước đó, xu hướng này đã trở thành động cơ để dẫn dắt đất nước tại nhiều nước như CHLB Nga, Trung Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ, Philippines.

Tại châu Âu, sự kiện Brexit xuất phát từ nỗi lo sợ, sự giận dữ về làn sóng nhập cư và sự “lệ thuộc quá mức”của Vương quốc Anh vào EU, cùng với những hạn chế của xu thế toàn cầu hóa. Điều này đang làm suy giảm uy tín của EU, khi nhiều nước muốn theo gương Vương quốc Anh và có ý định trưng cầu ý dân về việc rời khỏi EU. Trên thực tế, sự kiện trưng cầu dân ý về sửa đổi hiến pháp tại Italia vào tháng 12/2016, kết quả bỏ phiếu lại để bầu tổng thống tại Austria vào tháng 12/2016 với phần thắng thuộc về chính trị gia Norbert Hofer thuộc đảng cực hữu tiếp tục đe dọa sự tồn vong của EU trong bối cảnh khó khăn vẫn chồng chất. Tuy nhiên, cuộc tổng tuyển cử ở Pháp, Hà Lan và CHLB Đức trong năm 2017 mới thật sự là liều thuốc thử và thước đo về quyền lực của các đảng dân túy mới tại châu Âu.

***Hoàng Thế Thỏa (****Nguồn: Bộ Công Thương, Tổng cục Hải Quan, Tổng cục Thống kê)*